

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST

Ngày: 02- 8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành, Ông Lương Văn Độ

- *Thư ký phiên toà:* Bà Tông Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà:*
Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56 /QĐXXST- HS ngày 20/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân D, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1962, tại huyện Đ , tỉnh T ; Nơi cư trú: Tổ b, phường N , thành phố Đ , tỉnh B ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng viên: Không; số Căn cước công dân: 034062016786, cấp ngày 08/7/2021; con ông: Trần Xuân D, con bà Trần Thị Á ; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn) con: có 02 người con; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án số 90/2022/HS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt Trần Xuân D 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 12/01/2023; Nhân thân: Bản án số 40/2012/HS-PT ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt Trần Xuân D 24 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Bản án số 68/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Xuân D 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ ngày 01/02/2023, chuyển tạm giam ngày 10/2/2023, có mặt.

2. Hà Thị B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/7/1974 tại huyện Đ , tỉnh B , cư trú tại bản Phủ, xã N , huyện Đ , tỉnh B , dân tộc Thái, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Hà Văn N (tên gọi khác) Hà Văn L (đã chết), con bà Lò Thị I (đã chết), anh chị em ruột có 8 người; có chồng là: Lương Văn C (đã chết); có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số

88/2011/HS-ST ngày 23/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xử phạt Hà Thị B 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 06/2015/HS-ST ngày 09/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xử phạt Hà Thị B 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ ngày 01/2/2023, chuyển tạm giam ngày 10/2/2023; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trần H , tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/02/1992, nơi cư trú: số nhà 78, tổ B phường N , thành phố Đ , tỉnh Đ ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/2/2023 Trần Xuân D và Hà Thị B đang ở nhà của chị Lò Thị L ở bản Kéo Hin, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, thì có một người đàn ông không quen biết gọi điện thoại đến cho D , nói " Hôm qua (ngày 31/1/2023) có người gọi điện cho tôi bằng số điện thoại này và bảo tôi gọi lại để trao đổi về việc mua bán ma túy, tôi mới gọi lại"; D nói muốn mua ma túy thì gặp nhau ở đâu, người này nói gặp ở bản Liền Ban, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô trở Hà Thị B đi về nhà theo hướng đi xã Púng Bính, khi đến khu vực bản Liền Ban, xã Púng Bính thì có cuộc điện thoại gọi đến, D dừng xe và phát hiện một người không quen biết gọi cho mình cách đó 6 mét, D bảo B ngồi sau xe mô tô xuống xe để mua ma túy của người này, B mua được 01 cục Heroine đựng trong gói nilon màu xanh với số tiền 200.000 đồng. Sau đó D tiếp tục điều khiển xe mô tô trở Bình về thì bị tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang thu giữ 01 gói ni lon màu xanh chứa 01 cục Heroine và tạm giữ 01 xe mô tô 27B1-890.28, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung.

Ngày 03/2/2023 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định, vật chứng là 01 cục bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,31 gam, đã lấy 0,18 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu DB, còn lại 0,13 gam lưu kho vật chứng.

Bản kết luận số 310/KL-KTHS ngày 06/2/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu DB là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam.

Ngày 06/2/2023, Trần H , sinh năm 1992, trú tại tổ 1, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên là con trai của Trần Xuân D , đã giao nộp cho cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp 01 vỏ ốc máy của xe mô tô do Trần Xuân D điều khiển khi bị bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần H trình bày: Chiếc xe mô tô mà Trần Xuân D điều khiển bị cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tạm giữ ngày 01/02/2023 là xe của anh, ngày 31/1/2023 D hỏi mượn đi có chút việc, anh không biết xe có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSSC ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố các bị cáo Trần Xuân D và Hà Thị B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Xuân D từ 24 đến 30 tháng tù

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Thị B từ 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong kín, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi ni lon màu xanh đựng ban đầu, 01 túi ni lon màu trắng chứa 0,13 gam; Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY để nộp vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho Trần H 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 27B1- 890-28.

Về nguồn gốc 0,31 gam ma túy loại Heroine các bị cáo khai do mua của một người không biết tên, không rõ địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý người đã bán ma túy cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng, với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận; Có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 01/02/2023 các bị cáo D và B đã Tàng trữ 0,31 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 8 giờ 40 phút ngày 01 tháng 2 năm 2023; Biên bản niêm phong, cân tịnh vật chứng ngày 03/2/2023, kết luận giám định số 310 ngày 06/2/2023, lời khai của người chứng kiến, vật chứng là 0,31 gam ma túy.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận Các bị cáo Trần Xuân D và Hà Thị B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án bị cáo Hà Thị B là người được bị cáo D xúi khiến mua ma túy, tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy mục đích mua để cùng sử dụng, tự bỏ tiền để mua, đã tích cực tham gia với vai trò đồng phạm nên cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Xuân D tuy không trực tiếp mua và tàng trữ, nhưng đã chủ động hẹn mua nên đã xúi khiến Hà Thị B mua ma túy để cùng sử dụng, bị cáo D là người khởi sự trong vụ án, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo B.

Hành vi Tàng trữ trái phép 0,31 gam ma túy là nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó đã gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách thống nhất của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cũng là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Xuân D là người nghiện chất ma túy, có 01 tiền án tại bản án số 90/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để tăng mức hình phạt.

Bị cáo Hà Thị B không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; Đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp; Cần phải phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày, cần ra Quyết định tạm giam trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì thư đã được niêm phong kín, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon đựng vật chứng ban đầu, 01 túi ni lon màu trắng ký hiệu DB bên trong chứa 0,13 gam Heroine, là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy M20 tạm giữ của bị cáo D, xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 27B1-890-28 và 01 lốc máy của xe mô tô xác

định là tài sản của Trần H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo Trần Xuân D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B .

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân D và Hà Thị B , phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Xuân D** 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/02/2023).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Hà Thị B** 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/02/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong kín, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu DB1 chứa 0,13 gam Heroine.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG M20 màu xám đen, màn hình cảm ứng, có 01 sim Viettel, đã qua sử dụng của Trần Xuân D .

- Trả cho Trần H 01 chiếc xe mô tô, loại Drem II, màu sơn nâu, số khung: 27B1189028, số máy: không có; Biển kiểm soát 27B1 890-28, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, 01 chìa khóa xe, xe đã cũ; 01 chiếc vỏ Lốc máy của mô tô, có ký hiệu LC150FMG 00588358.

Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2023 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án huyện Sốp Cộp.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Hà Thị B không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/8/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thị hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thị HADS huyện Sốp Cộp;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam